TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 712/2022/HS-PT

Ngày 26 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;
Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 69/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị H và các bị cáo khác phạm tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị H, Sinh ngày 16/6/1962 tại Kim S – Ninh Bình;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản Tả Làn T, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: hưu trí; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1936 và con bà Nguyễn Thị H1(đã chết); Bị cáo có chồng là Vũ Tất Đ1, sinh năm 1962 và có 01 con sinh năm 1990. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến ngày 14/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cho Bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Thị C, Sinh ngày 12/3/1974 tại Duy T – Hà Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính:

nữ; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Dương Xuân T3 (đã chết) và con bà Bùi Thị X, sinh năm 1945; Bị cáo có chồng là Ngô Văn B, sinh năm 1966 (hiện cùng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, 02 con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2006. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến ngày 14/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn là cho Bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Ngô Văn B, Sinh năm 1966 tại Thái T2 – Thái Bình;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: ngày 19/5/2002 bị TAND huyện Phong T , tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Con ông Ngô Văn O(đã chết) và con bà Lê Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Dương Thị C, sinh năm 1974 (hiện cùng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, 02 con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2006. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến ngày 25/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn là cho Bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị C:* Bà Nguyễn Thị T3, ông Trần Văn G, bà Trần Thị Thu H – Luật sư Công ty Luật TNHH Trung C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.(Luật sư Tuyết: Vắng mặt; Luật sư Giang và Luật sư Hường đều có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Sìn Thị T4, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 07, phường Đoàn K, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

2. Lò Văn Đ1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: bản Sìn Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

3. Đèo Thị H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: tổ 07, phường Quyết T5, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

4. Tống Văn Q, sinh năm 1986; Nơi cư trú: khu 12, thị trấn Mường T7, huyện Mường T7, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

5. Phan Văn H4, sinh năm 1985; Nơi cư trú: khu 7, thị trấn Mường T7, huyện Mường T7, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

6. Lê Văn L1, sinh năm 1976; Nơi tạm trú: tổ 19, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

7. Hoàng Thị L2, sinh năm 1952; Nơi cư trú: tổ 25, phường Đông P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

8. Đỗ Thị V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: tổ 06, phường Đoàn K, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt).

9. Lò Văn V1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: tổ 26, phường Đông P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

10. Bùi Văn T7, sinh năm 1976; Nơi cư trú: tổ 15, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

11. Ông Trần Huy Tuấn, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ 15, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

12. Lê Trường Hợi, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 22, phường Đông P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

13. Lê Thị Miến, sinh năm 1977; Nơi cư trú: tổ 22, phường Đông P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

14. Ông Vũ Đăng Nẩy, sinh năm 1956; Nơi cư trú: tổ 2, phường Đông P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

15. Nguyễn Ngọc Hưng, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Vân Đình, xã Xuân Dình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; (xin xét xử vắng mặt)

16. Ông Lù Hà Lòng, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ 19, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

17. Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1974; Nơi cư trú: tổ 19, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

18. Ông Tẩn Xuân Hậu, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

19. Ông Lường Văn Thanh Thiệp, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Bà Đỗ Thị Hạnh, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu 12, thị trấn Mường T7, huyện Mường T7, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Tuấn, sinh năm 1974; Nơi tạm trú: tổ 19, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Vũ Tất Đức, sinh năm 1990; Nơi cư trú: bản Tả Làn T, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu nhận được đơn tố giác của chị Sìn Thị T4 đối với Dương Thị C, Ngô Văn B và Trần Thị H về hành vi "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" vào tháng 4/2019. Trên cơ sở đơn tố giác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 25/12/2020 cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thị C, Ngô Văn B và phát hiện, thu giữ nhiều tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Cúc, Bản.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện và thu giữ trong két sắt để ở phòng ngủ của Huê 02 gói chất nhựa dẻo màu đen (kết luận giám định xác định 01 gói có khối lượng 2,49 gam là thuốc phiện) do Huê mua của một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể rồi đem về cất dấu trong két sắt với mục đích chữa bệnh. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thị Huê, kết quả điều tra đã xác định Trần Thị Huê, Dương Thị C và Ngô Văn B đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

1. Hành vi phạm tội của Trần Thị Huê:

Ngày 22/3/2019, chị Tuyết gọi điện thoại cho Huê đặt vấn đề vay 50.000.000 đồng, Huê đồng ý cho vay với thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Do Huê về quê ở Kim Sơn – Ninh Bình nên Huê gọi điện cho con trai là Vũ Tất Đức và bảo Đức lấy 50.000.000 đồng cho chị Tuyết vay. Sau đó, chị Tuyết đến nhà Huê gặp Đức viết giấy vay nợ rồi lấy số tiền 50.000.000 đồng. Từ khi vay tiền ngày 22/3/2019 đến ngày 31/12/2019, chị Tuyết đã trả cho Huê 62.500.000 đồng tiền lãi, trong đó 05 lần chị Tuyết chuyển tiền lãi vào số tài khoản 36210000165185 của Huê mở tại BIDV Lai Châu với tổng số tiền 37.500.000 đồng, 01 lần trả tiền mặt cho Huê là 10.000.000 đồng vào tháng 10/2019 và 01 lần chuyển vào số tài khoản 36210000152042 của Vũ Tất Đức mở tại BIDV Lai Châu với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 31/12/2019. Từ đó đến nay chị Tuyết không có khả năng trả gốc và lãi nên ngày 24/9/2020 Huê đã yêu cầu chị Tuyết đến nhà chốt nợ với số tiền 110.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi từ 01/01/2020 đến tháng 9/2020 là 60.000.000 đồng, hiện chị Tuyết chưa trả tiền gốc và lãi cho Huê.

Như vậy, Huê đã cho chị Tuyết vay 50.000.000 đồng trong thời gian 553 ngày (từ ngày 22/3/2019 đến ngày 24/9/2020) với lãi suất 161,70%/năm, gấp 8,085 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu được 122.500.000 đồng tiền lãi (bao gồm, 62.500.000 đồng đã trả và 60.000.000 đồng chưa trả nên cộng vào tiền gốc cũ thành khoản vay mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính). Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất Huê được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền 15.150.685 đồng, do đó số tiền Huê thu lợi bất chính là 122.500.000 đồng – 15.150.685 đồng = 107.349.315 đồng (trong đó, số tiền lãi thực nhận là 62.500.000 đồng, trong số tiền lãi thực nhận có 54.691.781 đồng thu lợi bất chính và 7.808.219 đồng lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật).

2. Hành vi phạm tội của Dương Thị C và Ngô Văn B

Từ năm 2017 đến tháng 12/2020 Dương Thị C đã huy động tiền của gia đình và vay tiền của nhiều người khác rồi cùng chồng là Ngô Văn B cho nhiều người khác vay lại với lãi cao, cụ thể như sau:

2.1. Cho chị Sìn Thị T4 vay:

Vào tháng 4/2019 chị Tuyết đến nhà gặp Cúc và Bản đặt vấn đề vay 150.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 chứng minh Công an nhân dân (sau đây viết tắt là CMCAND), 01 thẻ đảng viên để thế chấp. Sau khi thống nhất, Bản yêu cầu chị Tuyết viết giấy vay nợ rồi lấy 150.000.000 đồng đưa cho chị Tuyết. Từ khi vay tiền đến ngày 09/9/2019 chị Tuyết đã chuyển khoản trả tiền lãi vào số tài khoản (sau đây viết tắt là Tk) 36210000105912 của Cúc mở tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh tỉnh Lai Châu (sau đây viết tắt là BIDV Lai Châu) với tổng số tiền 94.050.000 đồng, sau đó chị Tuyết không có khả năng trả lãi nên ngày 21/5/2020 Cúc, Bản gọi chị Tuyết đến nhà để chốt nợ và yêu cầu chị Tuyết viết giấy vay nợ với tổng số tiền là 626.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 476.000.000 đồng. Từ đó đến khi bị bắt, mặc dù Cúc và Bản nhiều lần đòi tiền nhưng chị Tuyết vẫn chưa có tiền để trả. Đối với lần vay này, Bản cùng với Cúc trực tiếp đứng ra thỏa thuận cho Tuyết vay tiền và tham gia vào việc đòi nợ nên Bản có vai trò là người giúp sức

Như vậy, Cúc và Bản đã cho chị Tuyết vay 150.000.000 đồng trong thời gian 417 ngày (từ tháng 4/2019 đến ngày 21/5/2020) với lãi suất 332,64%/năm, gấp 16,63 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để thu 570.050.000 đồng tiền lãi (bao gồm 94.050.000 đồng đã trả và 476.000.000 đồng chưa trả nên cộng vào tiền gốc cũ rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính). Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc, Bản được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền tiền là 34.273.973 đồng nên số tiền Cúc, Bản thu lợi bất chính khi cho chị Tuyết vay là 570.050.000 đồng – 34.273.973 đồng = 535.776.027 đồng (trong đó số tiền lãi thực tế đã nhận được là 94.050.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế nhận được là 80.734.932 đồng và số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật thực tế nhận được là 13.315.068 đồng).

2.2. Cho anh Lò Văn Đ1 vay:

Vào năm 2017 anh Điệp đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 260.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 CMCAND để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Điệp. Từ khi vay tiền đến ngày 04/3/2020 anh Điệp không trả tiền gốc và tiền lãi nên Cúc, Bản đến gặp anh Điệp và yêu cầu viết giấy vay nợ mới với tổng số tiền vay là 1.600.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi vay cũ được cộng vào là 1.340.000.000 đồng. Từ đó đến khi bị bắt, mặc dù Cúc và Bản nhiều lần đòi tiền nhưng anh Điệp vẫn chưa có tiền trả. Đối với lần

vay này, Bản biết Cúc cho vay lãi nặng nhưng vẫn tham gia vào việc đòi nợ cùng Cúc nên Bản có vai trò giúp sức.

Như vậy, Cúc và Bản đã cho anh Điệp vay 260.000.000 đồng trong thời gian 1.159 ngày (từ tháng 01/2017 đến ngày 04/3/2020) với lãi suất 162,3%/năm, gấp 8,1 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên thời điểm trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành) hành vi này không cấu thành tội phạm. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/3/2020 với thời gian là 794 ngày, Cúc đã cho anh Điệp vay 260.000.000 đồng với lãi suất 162,3%/năm, gấp 8,1 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để thu 917.998.186 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 113.117.808 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Điệp vay là 917.998.186 đồng – 113.117.808 đồng = 804.880.378 đồng. Thực tế Cúc chưa nhận được tiền thu lời bất chính mà cộng vào tiền vào tiền gốc rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính.

2.3. Cho chị Đèo Thị H vay:

Ngày 29/5/2017 chị Hoàn đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 20.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 sổ hộ khẩu, 01 thẻ giáo viên để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho chị Hoàn. Từ khi vay tiền đến tháng 7/2018 chị Hoàn đã trả cho Cúc 38.000.000 đồng tiền lãi bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp và từ tháng 8/2018 đến khi Cúc bị bắt giữ ngày 25/12/2020, chị Hoàn không trả tiền lãi và hiện tại chưa trả tiền gốc cho Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng trong thời gian 429 ngày (từ ngày 29/5/2017 đến tháng 7/2018) với lãi suất 161,65%/năm, gấp 8,08 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên thời điểm trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành) hành vi này không cấu thành tội phạm. Từ ngày 01/01/2018 đến tháng 7/2018 với thời gian là 212 ngày, Cúc đã cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng với lãi suất 161,65%/năm, gấp 8,08 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự thu được 18.778.536 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.323.288 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho chị Hoàn vay là 18.778.536 đồng – 2.323.288 đồng = 15.455.248 đồng. Từ tháng 8/2018 đến ngày Cúc bị bắt 25/12/2020, Cúc cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng nhằm mục đích thu 87.800.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 9.621.918 đồng, thu lợi bất chính 78.178.082 đồng nhưng chưa thu được do chị Hoàn chưa trả.

2.4. Cho anh Tống Văn Q và Phan Văn H4 vay:

Vào đầu năm 2018, anh Quang và anh Huyến đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 thẻ đảng viên của anh Quang để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Quang và anh Huyến. Từ khi vay tiền đến ngày 24/02/2020, anh Huyến đã 07 lần chuyển tiền vào Tk của Cúc và 01 lần chuyển tiền qua dịch vụ của Viettel với tổng số tiền lãi là 55.500.000 đồng, sau đó không trả nữa nên tháng 10/2020, Cúc chốt lại số tiền anh Quang, anh Huyến còn nợ là 200.000.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng tiền góc và 150.000.000 đồng tiền lãi). Ngày 14/11/2020 vợ anh Quang là chị Đỗ Thị Hạnh chuyển vào Tk của Cúc số tiền 100.000.000 đồng và tiếp đến ngày 16/11/2020 chị Hạnh đến nhà gặp Cúc trả nốt số tiền 100.000.000 đồng. Hiện tại anh Quang và anh Huyến không còn nợ Cúc tiền.

Như vậy, Cúc đã cho anh Quang, anh Huyến vay 50.000.000 đồng trong thời gian 1.051 ngày (từ tháng 01/2018 đến ngày 16/11/2020) với lãi suất 142,73%/năm, gấp 7,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 205.500.000 tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 28.794.520 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Quang, anh Huyến vay là 205.500.000 đồng – 28.794.520 đồng = 176.705.480 đồng.

2.5. Cho ông Vũ Đăng Nẩy vay:

Từ ngày 05/01/2018 đến ngày 19/02/2020, ông Nẩy 21 lần đến nhà và gặp Cúc đặt vấn đề vay Cúc với tổng số tiền là 1.305.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày. Sau khi thỏa thuận, Cúc cho vay ông Nẩy và sử dụng số Tk của mình chuyển tiền cho vay vào số Tk ông Nẩy 36210000299143 mở tại BIDV chi nhánh Lai Châu. Sau những lần vay tiền, ông Nẩy đều trả tiền gốc và lãi đầy đủ cho Cúc theo thỏa thuận bằng hình thức trả tiền mặt. Mặc dù không xác định được thời gian trả tiền gốc, tiền lãi, số tiền lãi đã trả của từng khoản vay nhưng có đủ cơ sở xác định Cúc đã cho ông Nẩy vay 1.305.000.000 đồng với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lời bất chính, vì vậy Cúc phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần cho ông Nẩy vay tiền, cụ thể:

Ngày 05/01/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Ngày 25/4/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Ngày 28/7/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 40.000.000 đồng.

Ngày 30/7/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 50.000.000 đồng.

Ngày 19/9/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 80.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 175.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 95.000.000 đồng.

Ngày 21/12/2018, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 20.000.000 đồng.

Ngày 01/3/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Ngày 13/3/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 40.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Ngày 14/5/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 105.000.000 đồng.

Ngày 10/6/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 120.000.000 đồng.

Ngày 18/6/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 20.000.000 đồng.

Ngày 13/9/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 210.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2019, Cúc hai lần chuyển cho ông Nẩy vay với tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

Ngày 08/11/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 5.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 40.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 120.000.000 đồng.

Ngày 18/12/2019, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Ngày 19/02/2020, Cúc chuyển cho ông Nẩy vay 10.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 05/01/2018 đến ngày 19/02/2020 Cúc đã 21 lần cho ông Nẩy vay với tổng số tiền 1.305.000.000 đồng với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với mục đích thu lời bất chính.

2.6. Cho chị Lê Thị Hương vay:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, chị Hương 04 lần đến nhà và gặp Cúc đặt vấn đề vay Cúc với tổng số tiền là 1.030.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận từ 4.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày (trong đó các khoản vay 380.000.000 đồng, 600.000.000 đồng và 20.000.000 đồng có lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; còn khoản vay 30.000.000 đồng có lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày). Sau khi thỏa thuận, Cúc cho vay chị Hương và đưa tiền mặt. Hiện tại chị Hương còn nợ Cúc 02 khoản vay với tổng số tiền 50.000.000 đồng, mặc dù lời khai của Cúc và chị Hương có sự mâu thuẫn về thời gian vay của từng khoản vay, số tiền lãi đã trả nhưng có đủ cơ sở xác định Cúc đã cho chị Hương vay 1.030.000.000 đồng với lãi suất từ 146,00%/năm - 182,50%/năm, gấp 7,3 lần – 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lời bất chính, vì vậy Cúc phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần cho chị Hương vay tiền.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2018 - 2019 Cúc đã 04 lần cho chị Hương vay với tổng số tiền 1.030.000.000 đồng với lãi suất từ 146,00%/năm - 182,50%/năm, gấp từ 7.3 lần - 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với mục đích thu lời bất chính.

2.7. Cho anh Lê Văn L1 vay:

Ngày 04/02/2019 anh Lâm đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 100.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc chuyển tiền vào Tk của anh Lâm số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình vay đến ngày 30/5/2019, anh Lâm đều trả đầy đủ tiền lãi

theo thỏa thuận (116 ngày x 400.000 đồng/ngày = 46.400.000 đồng). Đến ngày 30/5/2019, chị Nguyễn Thị Tuấn là vợ anh Lâm chuyển tiền vào Tk Cúc số tiền gốc 100.000.000 đồng. Đối với số tiền vay này giữa anh Lâm và Cúc đã được thanh toán xong. Ngày 15/6/2019 anh Lâm tiếp tục gặp và đặt vấn đề vay tiền của Cúc 70.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đông/1.000.000 đồng/ngày, sau khi thỏa thuận và viết giấy vay nợ, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Lâm. Trong quá trình vay đến tháng 9/2020 anh Lâm và chị Tuấn đã trả đầy đủ tiền lãi theo thỏa thuận cho Cúc (tương đương 474 ngày x 280.000 đồng/ngày = 132.720.000 đồng). Từ tháng 10/2020 đến khi Cúc bị bắt ngày 25/12/2020, anh Lâm không trả lãi và hiện tại chưa trả tiền gốc của khoản vay này cho Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho anh Lâm vay 100.000.000 đồng trong thời gian 116 ngày (từ ngày 04/02/2019 đến ngày 30/5/2019) với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 46.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 6.356.164 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 46.400.000 đồng – 6.356.164 đồng = 40.043.836 đồng. Tiếp theo, Cúc đã cho anh Lâm vay 70.000.000 đồng trong thời gian 474 ngày (từ ngày 15/6/2019 đến tháng 9/2020) với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 132.720.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 18.180.821 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 132.720.000 đồng – 18.180.821 đồng = 114.539.179 đồng.

Từ tháng 10/2020 đến khi bị bắt 25/12/2020, Cúc cho anh Lâm vay 70.000.000 đồng với lãi suất 146,00%/năm, gấp 7,30 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 24.080.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 3.298.630 đồng, thu lợi bất chính 20.781.370 đồng nhưng chưa thu được do anh Lâm chưa trả.

2.8. Cho chị Hoàng Thị L2 vay:

Ngày 27/02/2019 chị Làn đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 180.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc đưa tiền mặt cho chị Làn. Đến ngày 08/3/2019, chị Làn tiếp tục đến nhà gặp Cúc và Ngô Văn B chốt lại số tiền lãi của khoản vay 180.000.000 đồng là 7.000.000 đồng rồi vay thêm số tiền 13.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và viết giấy vay tiền mới với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Từ khi vay tiền đến nay, chị Làn không trả lãi và gốc nên Cúc và Bản nhiều lần đến đòi nợ nhưng chị Làn chưa có tiền trả cho Cúc. Đối với lần cho vay này, Bản biết Cúc cho vay lãi nặng nhưng vẫn tham gia vào việc đòi nợ với Cúc nên Bản đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Như vậy, Cúc đã cho chị Làn vay 180.000.000 đồng trong thời gian 10 ngày (từ ngày 27/02/2019 đến ngày 08/3/2019) với lãi suất 141,1%/năm, gấp 7,09 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 7.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 986.301 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 7.000.000 đồng – 986.301 đồng = 6.013.699 đồng nhưng chưa thu được do chị Làn chưa trả.

Từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/12/2020 (tương đương 659 ngày), Cúc và Bản tiếp tục cho chị Làn vay 200.000.000 đồng với lãi suất 146,00%/năm, gấp 7,30 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 527.200.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 72.219.178 đồng, thu lời bất chính số tiền 454.980.822 đồng nhưng chưa thu được do chị Làn chưa trả.

2.9. Cho anh Tẩn Xuân Hậu vay:

Vào tháng 4/2019, anh Hậu đến gặp và đặt vấn đề vay Cúc 5.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tương đương Trung cấp lý luận chính trị để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Hậu. Từ khi cho vay tiền đến lúc Cúc bị bắt ngày 25/12/2020, anh Hậu chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Cúc.

Như vậy, Cúc cho anh Hậu vay 5.000.000 đồng trong thời gian 606 ngày (từ tháng 4/2019 đến ngày 25/12/2020 với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 15.150.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 1.660.274 đồng, thu lời bất chính số tiền 13.489.726 đồng nhưng chưa thu được do anh Hậu chưa trả.

2.10. Cho chị Đỗ Thị V vay:

Ngày 17/6/2019 chị V1 đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 25.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và chị V1 để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) mang tên Đỗ Thị V, Nguyễn Hồng V2 để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho chị V1. Từ khi vay tiền đến ngày 24/12/2019 chị V1 đã trực tiếp trả cho Cúc 25.000.000 đồng tiền gốc và 16.750.000 đồng tiền lãi.

Như vậy, Cúc đã cho chị V1 vay 25.000.000 đồng trong thời gian 191 ngày (từ ngày 17/6/2019 đến ngày 24/12/2019) với lãi suất 128%/năm, gấp 6,4 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 16.750.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.616.438 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho chị V1 vay là 16.750.000 đồng – 2.616.438 đồng = 14.133.562 đồng.

2.11. Cho anh Lò Văn V1 vay:

Ngày 25/6/2019 anh Vui đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 10.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 giấy chứng nhận Kiểm lâm để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Vui. Từ khi vay tiền đến tháng 7/2019, anh Vui mang 1.500.000 đồng đến nhà Cúc trả tiền lãi, sau đó không trả nữa nên ngày 25/9/2020 Cúc gọi anh Vui đến nhà chốt lại số tiền gốc và lãi là 31.000.000 đồng. Anh Vui trả 10.000.000 đồng tiền lãi nên Cúc và anh Vui thống nhất viết giấy vay nợ mới với số tiền 21.000.000 đồng. Từ đó đến nay anh Vui không trả tiền gốc và lãi.

Như vậy, Cúc đã cho anh Vui vay 10.000.000 đồng trong thời gian 459 ngày (từ ngày 25/6/2019 đến ngày 25/9/2020) với lãi suất 178,9%/năm, gấp 8,9 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 22.500.000 đồng tiền lãi (bao gồm 11.500.000 đồng đã trả và 11.000.000 đồng chưa trả nên cộng vào tiền gốc rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.515.068 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Vui vay là 22.500.000 đồng – 2.515.068 đồng = 19.984.932 đồng (trong đó, số tiền lãi thực tế Cúc nhận được là 11.500.000 đồng nên số tiền thu lời bất chính thực tế Cúc nhận được là 8.984.932 đồng, còn lại số tiền 2.515.068 đồng số tiền lãi Cúc được hưởng theo quy định của pháp luật).

2.12. Cho anh Lù Hà Lòng vay:

Ngày 10/11/2019 anh Lòng đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 thẻ học viên, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Lù Hà Lòng để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Lòng. Từ khi vay tiền cho đến khi Cúc bị bắt ngày 25/12/2020, anh Lòng chưa có tiền trả gốc và lãi nên bị Cúc và Ngô Văn B đòi nợ nhiều lần. Đối với lần vay này, Bản biết Cúc cho vay lãi nặng nhưng vẫn tham gia vào việc đòi nợ cùng với Cúc nên Bản đồng phạm với vai trò giúp sức.

Như vậy, Cúc và Bản đã cho anh Lòng vay 50.000.000 đồng trong thời gian 412 ngày (từ ngày 10/11/2019 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 103.000.000 đồng tiền lãi, trong đó, lãi suất không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 11.287.671 đồng, thu lợi bất chính số tiền 91.712.329 đồng nhưng chưa thu được do anh Lòng chưa trả.

2.13. Cho anh Lường Văn Thanh Thiệp vay:

Vào tháng 11/2019 anh Thiệp đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 110.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại 01 chứng minh Công an nhân dân mang tên Lường Văn Thanh Thiệp để thế chấp.

Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Thiệp. Từ khi vay tiền cho đến khi Cúc bị bắt ngày 25/12/2020, anh Thiệp chưa có tiền trả gốc và lãi cho Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho anh Thiệp vay 110.000.000 đồng trong thời gian 411 ngày (từ ngày 11/11/2019 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 226.050.000 đồng tiền lãi, trong đó, lãi suất không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 24.722.603 đồng, thu lợi bất chính số tiền 201.277.397 đồng nhưng chưa thu được do anh Thiệp chưa trả.

2.14. Cho anh Bùi Văn T7 vay:

Ngày 13/5/2020 anh Thắng đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 32.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.000.000 đồng/tháng. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Thắng. Từ khi vay tiền đến tháng 12/2020 anh Thắng đều trả đầy đủ tiền lãi theo thỏa thuận bằng cách đưa tiền mặt cho Cúc với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Hiện tại anh Thắng chưa trả tiền gốc cho Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho anh Thắng vay 32.000.000 đồng trong thời gian 227 ngày (từ ngày 13/5/2020 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 105,5%/năm, gấp 5,28 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 21.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 3.980.274 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Thắng vay là 21.000.000 đồng – 3.980.274 đồng = 17.019.726 đồng.

2.15. Cho anh Lê Trường Hợi và chị Lê Thị Miến vay:

Ngày 15/8/2020 vợ chồng anh Hợi và chị Miến Lâm đến gặp vợ chồng Cúc, Bản đặt vấn đề vay 20.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc lấy tiền mặt đưa cho anh Hợi. Từ khi vay tiền đến tháng 12/2020, anh Hợi đã 04 lần trả tiền lãi bằng tiền mặt cho Cúc, mỗi lần là 3.000.000 đồng với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Hiện tại anh Hợi, chị Miến chưa trả số tiền gốc cho Cúc, Bản. Đối với lần vay này, bản cùng Cúc trực tiếp đứng ra thỏa thuận cho anh Hợi chị Miến vay tiền nên Bản đồng phạm với vai trò giúp sức.

Như vậy, Cúc và Bản đã cho vợ chồng anh Hợi, chị Miến vay 20.000.000 đồng trong thời gian 133 ngày (từ ngày 15/8/2020 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 164,7%/năm, gấp 8,23 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 12.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 1.457.534 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho vợ chồng anh Hợi vay là 12.000.000 đồng – 1.457.534 đồng = 10.542.466 đồng.

2.16. Cho anh Trần Huy Tuấn vay:

Ngày 04/12/2020 anh Tuấn đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 300.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc chuyển tiền vào Tk của anh Tuấn số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 22/12/2020 anh Tuấn chuyển vào Tk của Cúc số tiền 340.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 40.000.000 đồng. Hiện tại anh Tuấn không còn nợ tiền Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho anh Tuấn vay 300.000.000 đồng trong thời gian 19 ngày (từ ngày 04/12/2020 đến ngày 22/12/2020) với lãi suất 256,14%/năm, gấp 12,81 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 40.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 3.123.288 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Tuấn vay là 40.000.000 đồng – 3.123.288 đồng = 36.876.712 đồng.

Ngoài ra từ ngày 13/10/2018 đến ngày 27/11/2020, anh Tuấn còn 15 lần khác vay tiền của Cúc với tổng số tiền là 893.950.000 đồng với lãi suất thỏa thuận từ 3.000 đồng – 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận đều được Cúc cho vay và sử dụng Tk của mình chuyển tiền cho vay vào Tk số 36210000081313 mang tên Trần Huy Tuấn. Sau những lần vay tiền, anh Tuấn đều trả tiền gốc và lãi đầy đủ cho Cúc theo thỏa thuận bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản. Mặc dù không xác định được thời gian trả tiền gốc, tiền lãi đã trả cho từng khoản vay nhưng có đủ cơ sở xác định Cúc đã cho anh Tuấn vay tổng số tiền 893.950.000 đồng với lãi suất từ 109,50% - 182,50%/năm, gấp 5,475 – 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể:

Ngày 13/10/2018 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 39.000.000 đồng.
Ngày 05/12/2018 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 40.000.000 đồng.
Ngày 06/12/2018 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 39.000.000 đồng.
Ngày 05/01/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 20.000.000 đồng.
Ngày 04/3/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 47.750.000 đồng.
Ngày 05/8/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 50.000.000 đồng.
Ngày 05/9/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 100.000.000 đồng.
Ngày 11/10/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 36.500.000 đồng.
Ngày 25/10/2019 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 70.000.000 đồng.
Ngày 03/02/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 200.000.000 đồng.
Ngày 30/3/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 42.200.000 đồng.
Ngày 14/5/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 58.500.000 đồng.
Ngày 02/7/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 14.000.000 đồng.
Ngày 12/11/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 97.000.000 đồng.
Ngày 27/11/2020 Cúc chuyển cho anh Tuấn vay 40.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 13/10/2018 đến ngày 27/11/2020, Cúc đã 15 lần cho anh Tuấn vay với tổng số tiền 893.950.000 đồng với lãi suất từ 109,50% - 182,50%/năm, gấp từ 5,475 – 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lời bất chính.

2.17. Cho anh Nguyễn Ngọc Hưng vay:

Ngày 11/12/2020 anh Hưng đến gặp Cúc đặt vấn đề vay 500.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại chiếc xe ô tô hiệu Mazda 6 biển kiểm soát 30G-120-66 để thế chấp nhưng do anh Hưng chưa có giấy đăng ký xe nên Cúc yêu cầu anh Hưng viết giấy chuyển nhượng xe cho Cúc. Sau khi thỏa thuận và viết chuyển nhượng, Cúc sử dụng Tk của mình 02 lần chuyển tiền tổng số tiền 500.000.000 đồng vào Tk của anh Hưng. Từ khi vay tiền đến ngày 15/12/2020, anh Hưng đã chuyển vào Tk của Cúc số tiền 530.000.000 đồng, trong đó 500.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi rồi lấy xe ô tô về.

Đến ngày 23/12/2020, anh Hưng tiếp tục gặp Cúc và đặt vấn đề vay 300.000.000 đồng trong thời hạn 03 ngày với lãi suất thỏa thuận là 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 biển kiểm soát 30G-120.66 để thế chấp. Sau khi thỏa thuận và viết giấy vay tiền, Cúc sử dụng Tk của mình chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào Tk anh Hưng. Ngày 24/12/2020 anh Hưng chuyển vào Tk Cúc tiền lãi là 6.300.000 đồng, đến ngày 25/12/2020 thì Cúc bị cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên hiện anh Hưng chưa trả cho Cúc số tiền gốc 300.000.000 đồng đã vay của Cúc.

Như vậy, Cúc đã cho anh Hưng vay 02 lần, lần thứ nhất vay 500.000.000 đồng trong thời gian 05 ngày (từ ngày 11/12/2020 đến ngày 15/12/2020) với lãi suất 438%/năm, gấp 21,9 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 30.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 1.369.863 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Hưng vay là 30.000.000 đồng – 1.369.863 đồng = 28.630.137 đồng. Lần thứ hai vay 300.000.000 đồng trong thời gian 03 ngày (từ ngày 23/12/2020 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 255,5%/năm, gấp 12,75 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 6.300.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 493.151 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Hưng vay là 6.300.000 đồng – 493.151 đồng = 5.806.849 đồng.

Toàn bộ số tiền gốc, lãi thu được khi cho vay, Cúc, Bản và Huê đã chi tiêu hết.

Tại kết luận giám định số 36/GĐ-KTHS, ngày 31/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã xác định:

"*Vật chứng (ký hiệu gói 1) có khối lượng là 2,49 gam (hai phẩy bốn mươi chín gam)*

Vật chứng (ký hiệu gói 2) có khối lượng là 1,92 gam (một phẩy chín mươi hai gam)

Mẫu vật (ký hiệu mẫu 1) gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện

Mẫu vật (ký hiệu mẫu 2) gửi giám định không tìm thấy ma túy thường gặp (loại: Heroine, Thuốc phiện, 6-MAM, Morphine, Methamphetamine, Ketamine, MAMD, TFMPP, 2CB)".

[3] *Về các vấn đề khác của vụ án:*

- Từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/01/2019 chị Mào Thị Linh, sinh năm 1992, trú tại tổ 16, phường Tân P, thành phố Lai Châu đã 04 lần đến gặp và vay của Dương Thị C với tổng số tiền 486.000.000 đồng theo lãi suất thỏa thuận là từ 1.500 đồng – 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với lãi suất từ 54,75% - 73%/năm, gấp từ 2,74 lần – 3,65 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cúc về hành vi này.

- Ngày 20/7/2018 anh Trịnh Văn Kiên, sinh năm 1974, trú tại bản Lò Suối Tủng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu đến gặp và vay của Dương Thị C với số tiền 260.000.000 đồng theo lãi suất thỏa thuận là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với lãi suất 36%/năm, gấp 1,8 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cúc về hành vi này.

- Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 07/10/2019 anh Phạm Thành Công, sinh năm 1990, trú tại tổ 18, phường Tân P, thành phố Lai Châu nhiều lần đến gặp và vay tiền của Dương Thị C với lãi suất thỏa thuận là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với lãi suất 73%/năm, gấp 3,65 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cúc về hành vi này.

- Ngoài ra Dương Thị C còn cho một số người, gồm: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1984, trú tại tổ 23, phường Đông P, thành phố Lai Châu vay 130.000.000 đồng vào ngày 01/7/2019; Tô Hồng Quân, sinh năm 1978, trú tại xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên 02 lần vay tiền với tổng số tiền là 600.000.000 đồng; Phạm Thị Minh, sinh năm 1963, trú tại tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu vay số tiền là 500.000.000 đồng vào ngày 28/9/2018. Đối với những khoản vay này, khi cho vay Cúc không tính lãi nên hành vi của Cúc không phải là tội phạm.

- Đối với một số người theo Dương Thị C khai nhận có cho vay lãi nặng, gồm: Nguyễn Thị Thu Hương, Lưu Thiện Tuấn, Trần Mạnh Hà với lãi suất từ 2.000 đồng – 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng những người này không có mặt tại địa phương

nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Cúc về những hành vi này.

- Trong quá trình khám xét nơi ở của vợ chồng Dương Thị C và Ngô Văn B, cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ một số đồ vật, tài liệu phản ánh nhân thân một số người có quan hệ vay tiền với vợ chồng Cúc, Bản, gồm: Nguyễn Văn Vượng, sinh năm 1987, trú tại thị trấn Mường Ẳng, huyện Mường Ẳng, tỉnh Điện Biên; Trần Hữu Hiền cùng vợ là Phùng Thị Lan, tạm trú ở phường Đông P, thành phố Lai Châu; Lự Xuân Tiến, sinh năm 1990, trú tại xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Bùi Thị Ngân, sinh năm 1985, trú tại xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Anh Tuấn, sinh năm 1985, trú tại xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Kim Thị Loan, sinh năm 1984, tạm trú ở phường Đông P, thành phố Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng những người này không có mặt tại địa phương hoặc đã chết hoặc không xác định được nơi cư trú nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

- Đối với Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1959, trú tại tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu nhiều lần cho Dương Thị C vay tiền với lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với 54,75%/năm, gấp 2,73 lần so với lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự và Mười cũng không biết việc Cúc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ nguồn tiền cho vay của mình nên hành vi của Mười không vi phạm pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn Huân, sinh năm 1981, trú tại tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu nhiều lần cho Dương Thị C vay tiền, quá trình vay mượn không tính lãi suất và không biết mục đích vay của Cúc nên hành vi của Huân không vi phạm pháp luật.

- Đối với Vũ Tất Đức, sinh năm 1990, trú tại bản Tả Làn T, phường Tân P, thành phố Lai Châu (là con trai Huê) là người lấy tiền đưa cho chị Tuyết vay, lấy giấy bút để chị Tuyết viết giấy vay nợ và 01 lần nhận tiền lãi do chị Tuyết chuyển vào Tk. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò đồng phạm của Đức, tuy nhiên, qua điều tra xác định Đức không biết việc thỏa thuận vay lãi của Huê với chị Tuyết nên không đủ cơ sở xử lý Đức về vai trò đồng phạm với Huê trong tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Đối với người bán Thuốc phiện cho Huê mà Huê không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

- Các bị cáo Cúc và Bản đều cố ý phạm tội từ 05 lần trờ lên, tuy nhiên ngoài việc cho vay nặng lãi thì các bị cáo còn kinh doanh nhiều dịch vụ khác như Karraoke, bán cà phê và không đủ cơ sở xác định các bị cáo lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, vì vậy không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đối với các bị cáo Cúc và Bản.

[4] *Về tang vật của vụ án:*

4.1. Vật chứng thu giữ của Dương Thị C và Ngô Văn B:

- 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, màu đen, số seri: F2LYP7NAKPHC, số Imei: 353097103167234, điện thoại có 01 sim Viettel số thuê bao 0987436262, điện thoại đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận số thuê bao bị khóa);

- 01 (một) điện thoại Iphone Xs, số máy MT952LL/A màu trắng, số seri: C39XX7F2KPFQ, số Imei: 357203097314842, điện thoại có 01 sim Viettel số thuê bao 0979436262, điện thoại đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận số thuê bao bị khóa);

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa Dương Thị C với Nguyễn Ngọc Hưng;

- 01 (một) quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ cầm đồ có 02 trang đã được viết (có chữ ký xác nhận của Dương Thị C vào các trang đã viết);

- 05 (năm) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 587556 do UBND thành phố Lai Châu cấp (photo);

- 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 024784 do UBND thành phố Lai Châu cấp (photo);

- 02 (hai) giấy đăng ký kết hôn số 74/KH giữa Ngô Văn B và Dương Thị C do UBND phường Tân P cấp;

- 01 (một) giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất Nguyễn Thị Hương và Dương Thị C (giấy viết tay);

- 01 (một) giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Thị Hải, Khổng Văn Lưu với Lê Thanh Ngọc;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 450944 mang tên hộ ông Nguyễn Hồng V2 và bà Đỗ Thị V do UBND thành phố Lai Châu cấp;

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 360007409 mang tên Dương Thị C do Công an thành phố Lai Châu cấp;

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 360007411 mang tên Ngô Văn B do Công an thành phố Lai Châu cấp;

- 01 (một) CMND số 045177338 mang tên Dương Thị C do Công an tỉnh Lai Châu cấp;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008204 BKS 25B1-081.41 mang tên Dương Thị C;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0036614 BKS 25MĐ1-017.09 mang tên Dương Thị C;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 121161262262 mang tên Dương Thị C do sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp;

- 01 (một) giấy phép lái xe số P854667 mang tên Dương Thị C do sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp;

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp AGRIBANK mang tên Dương Thị C;

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Dương Thị C;

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Dương Thị C;

- 01 (một) quyển hợp đồng cầm đồ cơ sở kinh doanh Bản Cúc chưa được viết;

- 03 (ba) hợp đồng kinh tế lắp đặt hệ thống cấp nước (không liên quan đến việc vay tiền);

- 01 (một) hợp đồng thuê sử dụng đất của Ngô Văn B và Dương Thị C;

- 01 (một) tập giấy gồm phiếu giao hàng biểu mẫu giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giấy bán xe, 01 đơn đề nghị, 01 hợp đồng thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, 01 bản photo sổ hộ khẩu mang tên Ngô Mỹ Dung, 01 giấy photo giấy chứng nhận kết hôn;

- 06 (sáu) hóa đơn bán lẻ Bản Cúc (những biểu mẫu trên đã bị ẩm mốc);

- 07 (bảy) phiếu xuất kho (những biểu mẫu trên đã bị ẩm mốc);

- 23 (hai mươi ba) biểu mẫu cam kết cho ở nhờ nhà (những biểu mẫu trên đã bị ẩm mốc);

- 02 (hai) giấy vay tiền của Sìn Thị T4 đơn vị PX03 Công an tỉnh Lai Châu vay số tiền 626.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng) vay của Ngô Văn B tổ 14, phường Tân P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, ngày vay tiền 21/5/2020 (bản photo);

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa Trần Mạnh Hà với Dương Thị C;

- 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô giữa Ngô Văn B với Trần Mạnh Hà;

- 01 (một) giấy phép lái xe số P097727 mang tên Nguyễn Văn Cường do sở Giao thông vận tải tỉnh Cần Thơ cấp;

- 01 (một) giấy biên nhận viết tay của Trịnh Văn Kiên với Dương Thị C;

- 01 (một) quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ Trịnh Văn Kiên do sở Lao động Thương binh xã hội cấp;

- 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp mang tên Nguyễn Thị Thu Hương do trường Trung cấp sư phạm mầm non tỉnh Thái Bình cấp (bản photo);

- 01 (một) bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Thu Hương;

- 01 (một) quyết định hết hạn tập sự mang tên Nguyễn Thị Thu Hương do UBND huyện Sìn Hồ cấp;

- 01 (một) quyết định chuyển xếp vào chức danh chuyên nghiệp do UBND huyện Tam Đường cấp;

- 01 (một) quyết định về việc điều động viên chức của Nguyễn Thị Thu Hương do phòng Giáo dục huyện Tam Đường cấp;

- 01 (một) quyết định về việc điều động viên chức của Nguyễn Thị Thu Hương do sở Nội vụ tỉnh Lai Châu cấp;

- 01 (một) quyết định tuyển dụng viên chức mang tên Nguyễn Thị Thu Hương do sở Nội vụ tỉnh Lai Châu cấp;

- 01 (một) quyết định công nhận mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề mang tên Nguyễn Thị Thu Hương do UBND huyện Sìn Hồ cấp;

- 02 (hai) giấy vay tiền giữa Nguyễn Thị Thu Hương với Dương Thị C;

- 01 (một) thẻ giáo viên mang tên Đèo Thị H do phòng Giáo dục huyện Tam Đường cấp;

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Đèo Thị H với Ngô Văn B;

- 01 (một) quyết định nâng lương mang tên Đèo Thị H do UBND huyện Tam Đường cấp;

- 01 (một) bằng tốt nghiệp Cao đẳng mang tên Đèo Thị H do trường Cao đẳng Tây Bắc cấp (bản photo);

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 360054449 do Công an thành phố Lai Châu cấp;

- 01 (một) chứng minh thư số 040348955 mang tên Nguyễn Văn Vượng do Công an tỉnh Điện Biên cấp;

- 01 (một) chứng minh thư số 063351791 mang tên Lự Xuân Tiến do Công an tỉnh Lào Cai cấp;

- 01 (một) chứng minh thư số 164540007 mang tên Trần Anh Tuấn do Công an tỉnh Ninh Bình cấp;

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 001993 mang tên Ngô Văn Dụng, biển số: 19Z5-5496 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp;

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0012521, biển số: 27F4-2904 do Công an tỉnh Điện Biên cấp;

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0000407, biển số: 27F6-0437 do sở Công an tỉnh Điện Biên cấp;

- 01 (một) giấy phép lái xe số AR317362 mang tên Lự Xuân Tiến do sở Giao thông vận tải Lào Cai cấp;

- 01 (một) giấy phép lái xe số AS393602 mang tên Bùi Thị Ngân do sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp;

- 01 (một) chứng nhận kiểm lâm số T12KL049 mang tên Lò Văn V1 do Chi cục Kiểm lâm Lai Châu cấp;

- 01 (một) giấy vay tiền Đỗ Thị V viết tay vay của Ngô Văn B (25.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy biên nhận vay tiền giữa Lưu Thiện Tuấn viết tay vay của anh chị Bản, Cúc (200.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền Hoàng Thị L2 viết tay vay của Dương Thị C (200.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Lù Hà Lòng với Ngô Văn B (50.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Lê Văn L1 viết tay vay của ông bà Cúc Bản (70.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Trần Hữu Hiển viết tay vay của Ngô Văn B (20.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Sìn Thị T4 viết tay vay của Ngô Văn B (626.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Lò Văn Đ1 viết tay vay của Ngô Văn B (1.600.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Lò Văn V1 viết tay vay Dương Thị C (21.000.000 đồng);

- 01 (một) giấy vay tiền giữa Lường Văn Thanh Thiệp viết tay vay của Ngô Văn B (110.000.000 đồng);

- 01 (một) hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm giữa Vương Văn Thắng, Hoàng Thị Thu Hà với Hoàng Thị Thúy Lan;

- 02 (hai) giấy ủy quyền giữa Vương Văn Thắng với Dương Thị C.

4.2. Vật chứng thu giữ của Trần Thị Huê:

- 01 (một) phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép. Bên trong bì niêm phong gồm có: vật chứng (mẫu 1) có khối lượng là 2,49 gam (hai phẩy bốn mươi chín gam), sử dụng giám định 1,29 gam (một phẩy hai mươi chín gam) hoàn trả 1,20 gam (một phẩy hai mươi gam); Vật chứng (mẫu 2) có khối lượng là 1,92 gam (một phẩy chín mươi hai gam), sử dụng giám định 1,42 gam (một phẩy bốn mươi hai gam), hoàn trả 0,70 gam (không phẩy bẩy mươi gam). Mặt trước phong bì ghi "mẫu vật hoàn lại – kèm theo KLGĐ số 36/GĐ-KTHS ngày 31/12/2020 của Pc09 Lai Châu". Mặt sau có chữ ký giáp lai của Lê Thị Thu Nga, Khuất Văn Cường, Nguyễn Văn Nhật và đóng 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu. Theo kết luận giám định bên trong mẫu 1: 1,20 gam thuốc phiện và mẫu 2: 0,70 gam không tìm thấy ma túy thường gặp.

- 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân giữa Hầu A Su và Trần Thị Huê;

- 01 (một) đơn xác nhận nguồn gốc đất của Hầu A Su;

- 01 (một) hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân của Hầu A Su cho Nguyễn Thị Cơi;

- 01 (một) giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất bản photo giữa Vàng Văn Sảo và Trần Thị Huê;

- 05 (năm) giấy trích lục khai sinh mang tên Trần Thị H (bản sao);

- 04 (bốn) giấy quyết định cho viên chức nghỉ hưu mang tên Trần Thị H (bản sao);

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị H có số BQ 261389;

- 01 (một) đơn xin đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 của Trần Thị Huê;

- 02 (hai) đơn khởi kiện của Trần Thị H (01 bản ký tên, 01 bản không có chữ ký);

- 01 (một) giấy khai sinh mang tên Trần Vũ Đức bản gốc;

- 01 (một) đơn xin ly hôn giữa Vũ Tất Đức với Đoàn Thị Huệ;

- 01 (một) quyết định + biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai mang tên Nguyễn Thị Tĩnh (02 bản);

- 01 (một) quyển sổ màu đen, bên trong sổ tại các trang giấy đều chưa viết;

- 01 (một) quyển sổ màu đen có ghi bên kiến thức khoa học, bên trong sổ không có nội dung liên quan đến việc vay tiền;

- 01 (một) quyển sổ màu đen có ghi Tổ duyệt giá xe ô tô;

- 01 (một) quyển sổ màu đen có ghi vật liệu XD Ninh Bình năm 2020, bên trong không có nội dung liên quan đến việc vay tiền;

- 03 (ba) giấy hẹn trả tiền giữa Sìn Thị T4 và Trần Thị H (trong đó 01 bản gốc, 02 bản photo);

- 01 (một) đơn đề nghị của Trần Thị Huê;

- 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng đất giữa Vàng Văn Sảo với Trần Thị Huê;

- 01 (một) bản tự khai của Trần Thị Huê;

- 01 (một) bản kê nộp phí của trần Thị Huê;

- 05 (năm) tờ giấy ghi hóa đơn bán hàng (bản photo không có chữ ký);

- 03 (ba) tờ giấy ghi bản kê số điện thoại;

- 02 (hai) tờ giấy biên bản trả lại tài liệu chứng cứ;

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, loại hộp đựng vàng bạc.

[5] *Về số tiền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp*

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp lại số tiền đã vay (tiền gốc và là phương tiện phạm tội) của các bị cáo Cúc và Bản, cụ thể như sau:

- Chị Sìn Thị T4 đã nộp 100.000.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000846 ngày 15/11/2021);

- Anh Tẩn Xuân Hậu đã nộp 6.650.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000845 ngày 15/11/2021);

- Anh Lò Văn Đ1 đã nộp 185.000.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000844 ngày 15/11/2021);

- Anh Lường Văn Thanh Thiệp đã nộp 134.770.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000843 ngày 15/11/2021);

- Anh Lù Hà Lòng đã nộp 61.287.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000848 ngày 15/11/2021);

- Anh Nguyễn Ngọc Hưng đã nộp 293.700.000 đồng (hiện đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu quản lý số tiền này - theo Biên lai số AA/2021/0000847 ngày 15/11/2021).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Dương Thị C, Ngô Văn B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, hình phạt chung đối với cả hai tội của bị cáo Trần Thị H là 18 tháng tù, được khấu trừ đi 14 tháng 22 ngày bị tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 03 tháng 08 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thị C, xử phạt bị cáo Dương Thị C 18 tháng tù, được khấu trừ đi 14 tháng 25 ngày bị tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 03 tháng 05 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn B, xử phạt bị cáo Ngô Văn B 12 tháng tù, được khấu trừ đi 02 tháng 02 ngày bị tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 09 tháng 28 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/05/2022 các bị cáo Dương Thị C, Ngô Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và kêu oan.

Ngày 23/05/2022 bị cáo Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huê nhất trí với bản án sơ thẩm đã xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chỉ kháng cáo về tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự" và cho rằng: Gia đình tôi có việc nên tôi vay của bà Loan, số tiền 50.000.000đ về nhà dùng. Sau đó bà cho bà Tuyết vay số tiền 50 triệu hai bên có thỏa thuận lãi suất 5nghìn/1 triệu/1 ngày và viết giấy vay nợ vào ngày 31/12/2019. Đến nay bà Tuyết đã trả 62.500.000 đồng, còn số tiền còn lại trả dần. Bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bản cho rằng: Trong vụ án này cả vợ chồng đều bị xét xử về tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự", bố mẹ đã chết hết, con bị cáo còn nhỏ, nhà cửa bị cáo mất hết, nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Cúc và các luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thị C trình bày: Cho đến nay cơ quan điều tra không xác định được khoản vay, khoản lãi, không có giấy tờ vay mượn. Theo xác nhận của ông Nẩy về những lần lấy tiền lãi và không lấy tiền lãi của chị Cúc. Các đối tượng đến vay tiền là những người hiểu biết pháp luật. Sau khi đưa ra lãi suất lớn như vậy họ chiếm đoạt vốn và bản thân Cúc không phải cho vay là nặng lãi hết, trong đó có nhiều trường hợp cho vay không lấy lãi. Mặt khác trong số các trường hợp giao dịch nhưng khi đến hạn các người vay không trả tiền cho Cúc kể cả gốc và lãi. Điều kiện bị cáo có hoàn cảnh cực kì khó khăn, hai vợ chồng đều tuyên hình phạt tù, trong thời gian này bị cáo cố gắng khắc phục 20 triệu đồng, số tiền này trong hoàn cảnh hiện tại của bị cáo thể hiện tính ăn năn hối cải của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội xét thấy tại phiên tòa bị cáo Huê, bị cáo Bản xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo Huê, Bản. Đối với bị cáo Cúc tại phiên tòa xuất trình 1 biên lai nộp số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng tại Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc đây là tình tiết mới, mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Huê, bị cáo Bản; sửa một phần bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cúc 1-3 tháng tù; việc Tòa án sơ thẩm tuyên tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng là không đúng, vì đây là chứng cứ của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Thị C, Ngô Văn B, Trần Thị H đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo

được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Huê, Cúc, Bản thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về nội dung:

2.1. Đối với hành vi phạm tội của Trần Thị Huê:

Về hành vi cho chị Tuyết vay 50.000.000 đồng trong thời gian 553 ngày (từ ngày 22/3/2019 đến ngày 24/9/2020) với lãi suất 161,70%/năm, gấp 8,085 lần lãi suất cao nhất. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất Huê được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền 15.150.685 đồng, do đó số tiền Huê thu lợi bất chính là 122.500.000 đồng – 15.150.685 đồng = 107.349.315 đồng (trong đó, số tiền lãi thực nhận là 62.500.000 đồng, trong số tiền lãi thực nhận có 54.691.781 đồng thu lợi bất chính và 7.808.219 đồng lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật).

Về hành vi ngày 28/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và thu giữ trong két sắt để ở phòng ngủ của Huê 02 gói chất nhựa dẻo màu đen (kết luận giám định xác định 01 gói có khối lượng 2,49 gam là thuốc phiện) cất giấu trong két sắt với mục đích chữa bệnh.

Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Chỉ vì hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng "mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay". Mặt khác hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Hành vi phạm tội của Dương Thị C và Ngô Văn B (Từ năm 2017 đến tháng 12/2020):

2.2.1. Cho chị Sìn Thị T4 vay:

Từ tháng 4/2019 đến ngày 21/5/2020 Cúc và Bản đã cho chị Tuyết vay 150.000.000 đồng trong thời gian 417 ngày với lãi suất 332,64%/năm, gấp 16,63 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để thu 570.050.000 đồng tiền lãi (bao gồm 94.050.000 đồng đã trả và 476.000.000 đồng chưa trả nên cộng vào tiền gốc cũ rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính). Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc, Bản được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền tiền là 34.273.973 đồng nên số tiền Cúc, Bản thu lợi bất chính khi cho chị Tuyết vay là 570.050.000 đồng – 34.273.973 đồng = 535.776.027 đồng (trong đó số tiền lãi thực tế đã nhận được

là 94.050.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế nhận được là 80.734.932 đồng và số tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật thực tế nhận được là 13.315.068 đồng).

2.2.2. Cho anh Lò Văn Đ1 vay:

Từ tháng 01/2017 đến ngày 04/3/2020 Cúc và Bản đã cho anh Điệp vay 260.000.000 đồng trong thời gian 1.159 ngày với lãi suất 162,3%/năm, gấp 8,1 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên thời điểm trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành) hành vi này không cấu thành tội phạm. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/3/2020 với thời gian là 794 ngày, Cúc đã cho anh Điệp vay 260.000.000 đồng với lãi suất 162,3%/năm, gấp 8,1 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để thu 917.998.186 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 113.117.808 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Điệp vay là 917.998.186 đồng – 113.117.808 đồng = 804.880.378 đồng. Thực tế Cúc chưa nhận được tiền thu lời bất chính mà cộng vào tiền vào tiền gốc rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính.

2.2.3. Cho chị Đèo Thị H vay:

Cúc đã cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng trong thời gian 429 ngày (từ ngày 29/5/2017 đến tháng 7/2018) với lãi suất 161,65%/năm, gấp 8,08 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên thời điểm trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành) hành vi này không cấu thành tội phạm. Từ ngày 01/01/2018 đến tháng 7/2018 với thời gian là 212 ngày, Cúc đã cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng với lãi suất 161,65%/năm, gấp 8,08 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự thu được 18.778.536 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.323.288 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho chị Hoàn vay là 18.778.536 đồng – 2.323.288 đồng = 15.455.248 đồng. Từ tháng 8/2018 đến ngày Cúc bị bắt 25/12/2020, Cúc cho chị Hoàn vay 20.000.000 đồng nhằm mục đích thu 87.800.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 9.621.918 đồng, thu lợi bất chính 78.178.082 đồng nhưng chưa thu được do chị Hoàn chưa trả.

2.2.4. Cho anh Tống Văn Q và Phan Văn H4 vay:

Từ tháng 01/2018 đến ngày 16/11/2020 Cúc đã cho anh Quang, anh Huyến vay 50.000.000 đồng trong thời gian 1.051 ngày với lãi suất 142,73%/năm, gấp 7,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 205.500.000 tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 28.794.520 đồng nên số

tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Quang, anh Huyến vay là 205.500.000 đồng – 28.794.520 đồng = 176.705.480 đồng.

2.2.5. Cho ông Vũ Đăng Nẩy vay:

Từ ngày 05/01/2018 đến ngày 19/02/2020 Cúc đã 21 lần cho ông Nẩy vay với tổng số tiền 1.305.000.000 đồng với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với mục đích thu lời bất chính.

2.2.6. Cho chị Lê Thị Hương vay:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 Cúc đã 04 lần cho chị Hương vay với tổng số tiền 1.030.000.000 đồng với lãi suất từ 146,00%/năm - 182,50%/năm, gấp từ 7.3 lần - 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với mục đích thu lời bất chính.

2.2.7. Cho anh Lê Văn L1 vay:

Từ ngày 04/02/2019 đến ngày 30/5/2019 Cúc đã cho anh Lâm vay 100.000.000 đồng trong thời gian 116 ngày với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 46.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 6.356.164 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 46.400.000 đồng – 6.356.164 đồng = 40.043.836 đồng. Tiếp theo, Cúc đã cho anh Lâm vay 70.000.000 đồng trong thời gian 474 ngày (từ ngày 15/6/2019 đến tháng 9/2020) với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 132.720.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 18.180.821 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 132.720.000 đồng – 18.180.821 đồng = 114.539.179 đồng.

Từ tháng 10/2020 đến khi bị bắt 25/12/2020, Cúc cho anh Lâm vay 70.000.000 đồng với lãi suất 146,00%/năm, gấp 7,30 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 24.080.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 3.298.630 đồng, thu lợi bất chính 20.781.370 đồng nhưng chưa thu được do anh Lâm chưa trả.

2.2.8. Cho chị Hoàng Thị L2 vay:

Từ ngày 27/02/2019 đến ngày 08/3/2019 Cúc đã cho chị Làn vay 180.000.000 đồng trong thời gian 10 ngày với lãi suất 141,1%/năm, gấp 7,09 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 7.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 986.301 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Lâm vay là 7.000.000 đồng – 986.301 đồng = 6.013.699 đồng nhưng chưa thu được do chị Làn chưa trả.

Từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/12/2020 (tương đương 659 ngày), Cúc và Bản tiếp tục cho chị Làn vay 200.000.000 đồng với lãi suất 146,00%/năm, gấp

7,30 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 527.200.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 72.219.178 đồng, thu lời bất chính số tiền 454.980.822 đồng nhưng chưa thu được do chị Làn chưa trả.

2.2.9. Cho anh Tẩn Xuân Hậu vay:

Từ tháng 4/2019 đến ngày 25/12/2020 Cúc cho anh Hậu vay 5.000.000 đồng trong thời gian 606 ngày với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 15.150.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi suất không quá 20%/năm tương đương với số tiền 1.660.274 đồng, thu lời bất chính số tiền 13.489.726 đồng nhưng chưa thu được do anh Hậu chưa trả.

2.2.10. Cho chị Đỗ Thị V vay:

Từ ngày 17/6/2019 đến ngày 24/12/2019 Cúc đã cho chị V1 vay 25.000.000 đồng trong thời gian 191 ngày với lãi suất 128%/năm, gấp 6,4 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 16.750.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.616.438 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho chị V1 vay là 16.750.000 đồng – 2.616.438 đồng = 14.133.562 đồng.

2.2.11. Cho anh Lò Văn V1 vay:

Từ ngày 25/6/2019 đến ngày 25/9/2020) Cúc đã cho anh Vui vay 10.000.000 đồng trong thời gian 459 ngày với lãi suất 178,9%/năm, gấp 8,9 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 22.500.000 đồng tiền lãi (bao gồm 11.500.000 đồng đã trả và 11.000.000 đồng chưa trả nên cộng vào tiền gốc rồi viết giấy vay tiền mới nhằm che dấu khoản tiền thu lời bất chính. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 2.515.068 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Vui vay là 22.500.000 đồng – 2.515.068 đồng = 19.984.932 đồng (trong đó, số tiền lãi thực tế Cúc nhận được là 11.500.000 đồng nên số tiền thu lời bất chính thực tế Cúc nhận được là 8.984.932 đồng, còn lại số tiền 2.515.068 đồng số tiền lãi Cúc được hưởng theo quy định của pháp luật).

2.2.12. Cho anh Lù Hà Lòng vay:

Từ ngày 10/11/2019 đến ngày 25/12/2020 Cúc và Bản đã cho anh Lòng vay 50.000.000 đồng trong thời gian 412 ngày với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 103.000.000 đồng tiền lãi, trong đó, lãi suất không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 11.287.671 đồng, thu lợi bất chính số tiền 91.712.329 đồng nhưng chưa thu được do anh Lòng chưa trả.

2.2.13. Cho anh Lường Văn Thanh Thiệp vay:

Từ ngày 11/11/2019 đến ngày 25/12/2020 Cúc đã cho anh Thiệp vay 110.000.000 đồng trong thời gian 411 ngày với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu 226.050.000 đồng tiền lãi, trong đó, lãi suất không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 24.722.603 đồng, thu lợi bất chính số tiền 201.277.397 đồng nhưng chưa thu được do anh Thiệp chưa trả.

2.2.14. Cho anh Bùi Văn T7 vay:

Từ ngày 13/5/2020 đến ngày 25/12/2020 Cúc đã cho anh Thắng vay 32.000.000 đồng trong thời gian 227 ngày với lãi suất 105,5%/năm, gấp 5,28 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 21.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 3.980.274 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Thắng vay là 21.000.000 đồng – 3.980.274 đồng = 17.019.726 đồng.

2.2.15. Cho anh Lê Trường Hợi và chị Lê Thị Miến vay:

Từ ngày 15/8/2020 đến ngày 25/12/2020 Cúc và Bản đã cho vợ chồng anh Hợi, chị Miến vay 20.000.000 đồng trong thời gian 133 ngày với lãi suất 164,7%/năm, gấp 8,23 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 12.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 1.457.534 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho vợ chồng anh Hợi vay là 12.000.000 đồng – 1.457.534 đồng = 10.542.466 đồng.

2.2.16. Cho anh Trần Huy Tuấn vay:

Từ ngày 04/12/2020 đến ngày 22/12/2020 Cúc đã cho anh Tuấn vay 300.000.000 đồng trong thời gian 19 ngày với lãi suất 256,14%/năm, gấp 12,81 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 40.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 3.123.288 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Tuấn vay là 40.000.000 đồng – 3.123.288 đồng = 36.876.712 đồng.

Ngoài ra từ ngày 13/10/2018 đến ngày 27/11/2020, anh Tuấn còn 15 lần khác vay tiền của Cúc với tổng số tiền là 893.950.000 đồng với lãi suất từ 109,50% - 182,50%/năm, gấp từ 5,475 – 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lời bất chính.

2.2.17. Cho anh Nguyễn Ngọc Hưng vay:

Cúc đã cho anh Hưng vay 02 lần, lần thứ nhất vay 500.000.000 đồng trong thời gian 05 ngày (từ ngày 11/12/2020 đến ngày 15/12/2020) với lãi suất 438%/năm, gấp 21,9 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 30.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 1.369.863 đồng

nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Hưng vay là 30.000.000 đồng – 1.369.863 đồng = 28.630.137 đồng. Lần thứ hai vay 300.000.000 đồng trong thời gian 03 ngày (từ ngày 23/12/2020 đến ngày 25/12/2020) với lãi suất 255,5%/năm, gấp 12,75 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu được 6.300.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất Cúc được hưởng không quá 20%/năm tương ứng với số tiền là 493.151 đồng nên số tiền Cúc thu lợi bất chính khi cho anh Hưng vay là 6.300.000 đồng – 493.151 đồng = 5.806.849 đồng.

2.3. Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Chỉ vì hám lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự. Bị cáo Cúc thực hiện cho 19 người với 17 lượt vay với tổng số tiền 5.430.950.000 đồng có lãi suất từ 105,52% - 438%/năm, gấp từ 5,276 – 21,9 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lời bất chính 2.687.827.955 đồng. Bị cáo Bản đã giúp sức cho bị cáo Cúc trong 05 lần vay với tổng số tiền vay là 680.000.000 đồng có lãi suất từ 141,94% - 332,64%/năm, gấp từ 7,097 – 16,632 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lời bất chính tổng số tiền 1.903.905.720 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng "mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay".

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và các bị cáo Cúc, Bản về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra trong các lần phạm tội, một số người liên quan đã trả lãi một phần hoặc chưa trả lãi cho các bị cáo nên những lần phạm tội này các bị cáo phạm tội ở giai đoạn chưa đạt. Trong đó, đối với bị cáo Cúc chưa thu lợi bất chính hoàn toàn đối với những khoản vay của chị Tuyết, anh Điệp, chị Hoàn, chị Hương, anh Lâm, chị Làn, anh Hậu, anh Vui, anh Lòng, anh Thiệp, anh Thắng, vợ chồng anh chị Hợi Miến, anh Hưng; còn đối với bị cáo Bản chưa thu lời bất chính hoàn toàn trong các khoản vay của chị Tuyết, vợ chồng anh chị Hợi Miến, chị Làn, anh Điệp, anh Lòng.

2.4. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huê, Cúc, Bản, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét về vai trò, nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Cúc và Huê nhân thân tốt, chưa có

tiền án tiền sự, có thân nhân là người có công với đất nước nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo – theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cúc và Bản phạm tội từ 2 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo – theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Cúc là người giữ vai trò chính, chủ mưu, tích cực thực hiện tội phạm, còn bị cáo Bản có vai trò giúp sức trong 05 lần bị cáo Cúc phạm tội. Đối với bị cáo Huê hành vi phạm tội độc lập nên không có vai trò đồng phạm với các bị cáo Cúc, Bản.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Huê, bị cáo Bản không xuất trình được tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Cúc xuất trình 1 biên lai nộp số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng tại Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc đây là tình tiết mới, mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong vụ án này bị cáo và bị cáo Bản là vợ chồng đều bị xét xử tù giam trong cùng một vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo Cúc; Còn bị cáo Bản, Huê giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.5. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

2.6. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cúc giảm cho bị cáo từ 1 đến 3 tháng tù là có căn cứ nên được chấp nhận; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huê, bị cáo Bản, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.7. Về án khí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huê, bị cáo Bản phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Cúc kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc.

2.8 Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 355; Điều 356; điểm b, khoản 2, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Huê, bị cáo Ngô Văn B; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị C; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Dương Thị C, Ngô Văn B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, hình phạt chung đối với cả hai tội của bị cáo Trần Thị H là 18 tháng tù, được khấu trừ đi 14 tháng 22 ngày bị tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 03 tháng 08 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thị C, xử phạt bị cáo Dương Thị C 14 tháng 25 ngày tù, được khấu trừ đi 14 tháng 25 ngày bị tạm giữ, tạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn B, xử phạt bị cáo Ngô Văn B 12 tháng tù, được khấu trừ đi 02 tháng 02 ngày bị tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 09 tháng 28 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H và bị cáo Ngô Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Thị C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo (qua đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng **Đặng Đình Lực** **Phạm Việt Hà**